TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Đức Khang.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với:

* Bị cáo: Trần Văn H - Sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm B N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn C, sinh năm 1957 và Vũ Thị T, sinh năm 1960, cả hai hiện đang ở Xóm B, N, xã N, huyện N, Nam Định; có vợ là Cồ Thị H1, sinh năm 1988 (Đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2016. Bị cáo Trần Văn H đầu thú, tạm giữ từ ngày 13/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* Bị hại: Cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/01/2008; địa chỉ: Xóm C+4 V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thiên A: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 và chị Vũ Thị T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm C+4 V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Thiên A1: Ông Nguyễn Hoài T3 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Hà Bích N, sinh ngày 03/01/2008; địa chỉ: Xóm C+4 V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Hà Bích N: Anh Hà Văn K, sinh năm 1981 và chị Vũ Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm C+4 V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

* Người làm chứng*:* Anh Vũ Văn D, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 13/3/2023, Nguyễn Xuân L, sinh năm 1981, ở Tổ dân phố F, thị trấn R, N, điều khiển xe mô tô biển số 18Z7-0992 đến nhà Trần Văn H, sinh năm 1982, ở Xóm B, N, xã N, huyện N rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 18Z7-0992 chở L đi tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi qua sân vận động xã N, huyện N, thấy 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-031.22, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của cháu Nguyễn Thiên A, dựng ở cổng sân vận động, không có người trông coi, L đến mở khóa điều khiển xe máy điện bỏ chạy, còn H điều khiển xe mô tô theo sau. Sau khi trộm cắp, cả hai đem bán xe máy điện cho anh Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1983, ở phố P, thị trấn P, K, Ninh Bình được 2.400.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 18/3/2023, Nguyễn Xuân L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú, còn Trần Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã. Ngày 13/6/2023, Trần Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. (*Bút lục số: 15, 16-17, 65-79, 80-95, 100-106, 109-111, 114-128*).

Tại Kết luận số 07/HĐ-ĐGTS ngày 19/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR,

màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-03122 trị giá 3.800.000 đồng. (*Bút lục số: 18*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNH ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai: Cháu Nguyễn Thiên A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thiên A là ông Nguyễn Hoài Thanh vắng m (Có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng có quan điểm bảo vệ: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn H với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn H từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 13/3/2023, Nguyễn Xuân L rủ Trần Văn H đi trộm cắp tài sản, H nhất trí. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi qua sân vận động xã N, huyện N, Nguyễn Xuân L, Trần Văn H đã lén lút trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-03122 trị giá 3.800.000 đồng của cháu Nguyễn Thiên A. Như vậy hành vi mà bị cáo Trần Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo Trần Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2016 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án: Nguyễn Xuân L là người rủ rê, cùng bị cáo Trần Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Trần Văn H xếp vị trí, vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị hại là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/01/2008 dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà xét xử hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng gia đình đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc T4 yêu cầu Nguyễn Xuân L và Trần Văn H phải bồi thường số tiền mua xe máy điện là 2.400.000 đồng. Tuy nhiên tại bản án số 43/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuyên "Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T4 số tiền 2.400.000 đồng". Do vậy trong trường hợp Nguyễn Xuân L yêu cầu Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường cùng với L thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 18MĐ8-03122, cơ quan Công án đã trả lại cho cháu Nguyễn Thiên A quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển số 18Z7-0992, Nguyễn Xuân L mượn của bà Trịnh Thị T5 (mẹ L), bà T5 không biết L mượn xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Công an đã trả lại cho bà T5 là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Xuân L, ngày 21/7/2023 đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đưa ra xét xử, tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Trần Văn H; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo pháp luật của bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Nghĩa Hải;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.